

HUYỆN BÌNH CHÁNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 25 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thành lập Thanh tra huyện Bình Chánh thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra huyện và của Trưởng Phòng Nội vụ, tại Tờ trình số 61/TTr-NV ngày 25 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và Chánh Thanh tra huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện Bình Chánh thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Thanh tra huyện Bình Chánh (dưới đây gọi là Thanh tra huyện) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh.

Thanh tra huyện có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thanh tra huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh để hoạt động.

Điều 2. Nhiệm vụ của Thanh tra huyện

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và dài hạn về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện;

2. Dự thảo, trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi và chức năng quản lý của Thanh tra huyện; dự thảo báo cáo kết luận thanh tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký ban hành;

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra huyện;

4. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;

5. Thanh tra vụ việc có liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và nhiều Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;

6. Thực hiện thanh tra các vụ việc theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện và theo chương trình, kế hoạch công tác thanh tra hàng năm;

7. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những văn bản trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra;

8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra;

9. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức tiếp công dân tại cơ quan theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

10. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;

11. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng;

12. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện;

13. Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện và của Thanh tra thành phố.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn Chánh Thanh tra huyện

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện; theo dõi, hướng dẫn hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và lực lượng cộng tác viên thanh tra;

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó;

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

4. Đề nghị Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị đó;

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm chính sách, pháp luật, nhiệm vụ thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị đó;

6. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra; trường hợp kiến nghị đó không được chấp thuận thì báo cáo Chánh Thanh tra thành phố; được bảo lưu các nội dung, kiến nghị trong báo cáo kết luận thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định;

7. Được quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn, tổ chức, cá nhân báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra;

8. Được tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, xã, thị trấn và có ý kiến về nội dung công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra huyện;

9. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (bằng các quyết định cụ thể);

10. Được tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức thuộc ngành Thanh tra.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Thanh tra huyện do Chánh Thanh tra phụ trách và có từ 01 đến 03 Phó Chánh Thanh tra giúp việc. Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định bổ nhiệm sau khi có ý kiến chấp thuận của Ban Thường vụ Huyện ủy (riêng đối với việc bổ nhiệm Chánh Thanh tra huyện còn có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Chánh Thanh tra thành phố).

Chánh Thanh tra là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về toàn bộ công tác của Thanh tra huyện, đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra thành phố.

Phó Chánh Thanh tra là người giúp việc cho Chánh Thanh tra, được Chánh Thanh tra phân công phụ trách một số công việc cụ thể, liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên về những phần việc được phân công phụ trách và được ủy quyền thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra.

Cơ cấu nhân sự của Thanh tra huyện gồm có Thanh tra viên và cán bộ, công chức Thanh tra. Thanh tra viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biên chế

Biên chế của Thanh tra huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng số chỉ tiêu biên chế hành chính của huyện được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Chánh Thanh tra huyện căn cứ biên chế được giao, phân công cán bộ, công chức thực hiện các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra huyện.

Điều 6. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Thanh tra huyện thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước; Thông tư liên tịch số 42/2006/TTLT-BTC-TTCP ngày 15 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính - Thanh tra Chính phủ và Quyết định số 102/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ hội họp, làm việc

1. Chế độ hội họp:

Lãnh đạo Thanh tra huyện họp mỗi tuần một lần để đánh giá kết quả công tác trong tuần và đề ra kế hoạch công tác cho tuần sau.

Hàng tháng, Thanh tra huyện họp cơ quan một lần (hoặc họp đột xuất khi cần thiết) để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng qua và đề ra công tác cho tháng tiếp theo, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của

Nhà nước và nhiệm vụ mới phải thực hiện.

Hàng quý, 06 tháng và cuối năm, Thanh tra huyện có báo cáo sơ, tổng kết công tác theo quy định.

2. Chế độ làm việc:

Thanh tra viên và cán bộ, công chức của Thanh tra huyện đều có chức danh, nhiệm vụ cụ thể, có bảng tên đặt tại bàn làm việc và phải đeo thẻ công chức khi thực hiện nhiệm vụ.

Thanh tra viên và cán bộ, công chức phải tận tụy với công vụ; phải chấp hành nghiêm chỉnh giờ giấc làm việc theo quy định; phải có thái độ lịch sự, khiêm tốn khi tiếp công dân và khách đến liên hệ công tác; tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, của lãnh đạo cơ quan.

Thanh tra viên và cán bộ, công chức của Thanh tra huyện phải thực hiện đúng Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003; Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các quy định có liên quan về tổ chức hoạt động của cơ quan Thanh tra.

3. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan:

Chánh Thanh tra huyện thực hiện đúng chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan trong thi hành nhiệm vụ, công vụ theo Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ.

Có trách nhiệm tổ chức thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan đúng theo quy định.

Điều 8. Quan hệ công tác

1. Đối với Sở - ngành cấp trên:

Thanh tra huyện chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh; Chánh Thanh tra huyện báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện biết các chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra thành phố và tổ chức thực hiện các nội dung công tác do Thanh tra thành phố chỉ đạo.

Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Thanh tra thành phố.

2. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện:

Chánh Thanh tra huyện trực tiếp nhận chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện việc thực hiện những lĩnh vực công tác được phân công.

Khi Hội đồng nhân dân huyện có yêu cầu, nếu được sự ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thì Chánh Thanh tra huyện báo cáo hoặc giải trình những vấn đề có liên quan cho Hội đồng nhân dân biết theo quy định.

3. Đối với các Phòng chuyên môn khác:

Thực hiện tốt mối quan hệ hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện và thực hiện các yêu cầu của Thanh tra huyện theo quy định của Luật Thanh tra; Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Khiếu nại, tố cáo. Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực Thanh tra huyện phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Phòng chuyên môn khác; Chánh Thanh tra chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội huyện:

Chánh Thanh tra phối hợp cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tuyên truyền giải thích các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước các lĩnh vực thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý của Thanh tra huyện. Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra, Chánh Thanh tra huyện có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu theo quy định.

5. Đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, thị trấn về nội dung công tác quản lý nhà nước thuộc phạm vi phụ trách của Thanh tra huyện;

Cung cấp cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn các tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của ngành tại địa phương.

Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện các nội dung hướng dẫn của Thanh tra huyện; nếu có vấn đề chưa thống nhất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản thi hành

Chánh Thanh tra có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Quy chế này là cơ sở pháp lý để Chánh Thanh tra điều hành, quản lý đơn vị; là căn cứ để Ủy ban nhân dân huyện giao nhiệm vụ cho Thanh tra huyện.

Trong quá trình thực hiện, Chánh Thanh tra huyện có quyền kiến nghị, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế của huyện và quy định của Nhà nước./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Trần Trọng Tuấn